

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trai
2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Minh C, sinh năm 2000, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Thạnh Mỹ C, xã Bình T, huyện Phụng H, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út L, sinh năm 1973 và bà Lương Thị C, sinh năm 1968, bị cáo có 01 con sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06/5/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Bình C, thành phố Thuận A, tỉnh Bình D Áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường số 136/QĐ-UBND với thời gian 03 tháng do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25 tháng 9 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1969, vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Bích Ch, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 24/9/2020 Công an phường Bình Ch, thành phố Thuận A, tỉnh Bình D tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ địa chỉ 146/20 khu phố B, phường Bình C, thành phố T, tỉnh Bình D. Quá trình kiểm tra phòng trọ thứ 1 (phía bên phải, hướng từ cổng trọ nhìn vào) có 02 đối tượng gồm: Nguyễn Văn Minh C, sinh năm 2000, nơi đăng

ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H và Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh c đang có mặt tại đây. Quá trình kiểm tra tại phòng trọ, đối tượng C khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và đang cất giấu ma túy tại phòng trọ, sau đó C lấy giao nộp cho lực lượng C an gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất giấu bên trong hộp nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu bên trong bình nước bằng nhựa để ngay phía dưới cửa sổ phòng trọ, 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén màu nâu và màu xanh cất giấu trên gác phòng trọ. Công an phường B cùng Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Thuận An đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ Nguyễn Văn Minh Để xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy tổng hợp); 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén màu nâu và màu xanh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Minh C.

Tại bản kết luận giám định số 615/MT-PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1596 gam (M2) loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén màu xanh, có khối lượng: 0,5020 gam (M1-1) và mẫu viên nén màu nâu, có khối lượng: 0,3514 gam (M1-2). Phòng PC09 - Công an tỉnh Bình Dương sẽ trả lời bổ sung sau.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 615/MT-PC09 ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

- Mẫu viên nén màu xanh, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5020 gam (M1-1), loại MDMA.

Tại bản kết luận giám định số 5974/C09B ngày 04/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B) xác định Gói M1: Các mảnh viên nén màu nâu đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; Ketamine; Delta 9-THC. Về khối lượng đã được trả lời trong bản Kết luận giám định số 615/MT-PC09 ngày 30/9/2020.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS-TA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh C mức án từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bì thư đã niêm phong, ghi số vụ 615/PC09 và 5974/C09B là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong là ma túy có khối lượng: 0,0837 gam loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng tên Th có đặc điểm khoảng 26 tuổi, cao khoảng 1m60, nói giọng miền Nam là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Minh C tại khu vực vòng xoay A, phường A, thành phố T, tỉnh B vào ngày 23/9/2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực trên nhưng không có thông tin đầy đủ về đối tượng này, nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại cơ sở trọ địa chỉ A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,1596 gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,5020 gam ma túy, loại MDMA và 0,3514 gam ma túy, loại MDMA; Ketamine; Delta 9-THC nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư đã được niêm phong dán kín ký hiệu số vụ 615/PC09 và 5974/C09B là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ. Do đó, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Minh C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư đã được niêm phong dán kín ký hiệu số 615/PC09 và 5974/C09B là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Minh C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc